

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 11 – 2023
V/v tranh chấp không công nhận
quan hệ hôn nhân là vợ chồng và
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phong
2. Bà Nguyễn Hoa Lài

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2023/TL.ST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ hôn nhân là vợ chồng và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Chị Đỗ Phương T, sinh năm 1998 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Láng H , thị trấn Rạch G, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2/- Bị đơn: Anh Lâm Trương Thái C, sinh năm 1996 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 192 đường Lê Thị Hồng G, phường Trà A, quận Bình T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Phương T trình bày: Chị và anh Lâm Trương Thái C quen biết nhau, sau một

thời gian tìm hiểu anh chị sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2022, có tổ chức lễ cưới nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc nhưng đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc và chăm sóc con cái. Từ đó không tìm được tiếng nói chung khiến hôn nhân đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy không thể hàn gắn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Lâm Trương Thái C là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Lâm Trương Thái C có 01 con chung tên Đỗ Phương N (nữ) sinh ngày 27/5/2023. Sau khi ly hôn chị T đồng ý giao cháu Ngân cho anh Lâm Trương Thái C tiếp tục nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Lâm Trương Thái C trình bày: Anh và chị Đỗ Phương T sau một thời gian tìm hiểu anh chị sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2022, có tổ chức lễ cưới nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc, nhưng đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc và chăm sóc con cái. Từ đó không tìm được tiếng nói chung khiến hôn nhân đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T gửi đơn lên Tòa án yêu cầu không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh với chị T là vợ chồng, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Phương T có 01 con chung tên Đỗ Phương N (nữ) sinh ngày 27/5/2023. Sau khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu chị Đỗ Phương T cấp dưỡng.

Anh C có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Phương T, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Phương T và anh Lâm Trương Thái C là vợ chồng; Về con chung: Giao 01 con chung tên Đỗ Phương N (nữ) sinh ngày 27/5/2023 cho anh Lâm Trương Thái C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị Đỗ Phương T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Đỗ Phương T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Phương T và anh Lâm Trương Thái C sau một thời gian tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Thái C là vợ chồng và yêu cầu giải quyết con chung; Do nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc không công nhận quan hệ hôn nhân là vợ chồng và nuôi con thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Phương T và bị đơn anh Lâm Trương Thái C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt chị T và anh C.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu không công nhận quan hệ hôn nhân của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Đỗ Phương T và anh Lâm Trương Thái C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không

được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 không thể giải quyết được, nguyên nhân là do bất đồng trong cách chăm sóc gia đình, trong công việc và giáo dục con chung, chị T cho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nữa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Phương T và anh Lâm Trương Thái C là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy chị Đỗ Phương T và anh Lâm Trương Thái C có 01 con chung tên Đỗ Phương N (nữ) sinh ngày 27/5/2023. Hiện nay cháu N đang sống chung với anh C, chị T cũng có nguyện vọng giao cháu N cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N đang sống chung với cha ổn định, được giáo dục và chăm sóc tốt, chị T tự nguyện giao cháu N cho anh C nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu N cho anh Lâm Trương Thái C tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T không trực tiếp nuôi con nên anh C phải tạo điều kiện thuận lợi để chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung : Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Đỗ Phương T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Phương T và anh Lâm Trương Thái C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Phương N (nữ) sinh ngày 27 tháng 5 năm 2023 cho anh Lâm Trương Thái C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lâm Trương Thái C chưa yêu cầu chị Đỗ Phương T cấp dưỡng nuôi con chung nên chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Đỗ Phương T không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Phương T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Phương T đã nộp theo biên lai số 16 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị T đã nộp xong).

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đua